

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Thượng tá Lê Như Thủy
Thượng úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 4 - 2014.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, tư liệu, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 04.62944330 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

Thông báo tài liệu mới số 4/2014 giới thiệu 337 tên tài liệu Thư viện Quân đội mới nhập về, bằng các thứ tiếng:

- 304 tài liệu tiếng Việt

- 33 tài liệu ngoại văn, trong đó có 12 tên tài liệu tiếng Nga (11 tài liệu về lĩnh vực quân sự); 13 tài liệu tiếng Anh (chủ yếu là sách dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh của NXB Thế giới); 3 tài liệu tiếng Pháp và 5 tài liệu bằng một số tiếng nước ngoài khác.

Các tài liệu được chia theo các nhóm ngành tri thức sau (dựa trên cấu trúc cơ bản của bảng phân loại thư viện) :

- Các tài liệu chung (tổng loại) gồm 8 tài liệu

- Nhóm tài liệu về Chủ nghĩa Mác Lênin và Đảng Cộng sản VN gồm 31 tài liệu.

- Nhóm tài liệu về các khoa học chính trị - xã hội, văn hóa, giáo dục, về lịch sử, địa lý, địa chí, đất nước học ... gồm 145 tài liệu.

- Nhóm tài liệu khoa học quân sự và các LLVT có 85 tài liệu.

- Nhóm tài liệu về văn học, nghệ thuật có 68 tài liệu

Nhằm giúp bạn đọc có thêm thông tin để có thể lựa chọn tài liệu phù hợp với nhu cầu, chúng tôi lựa chọn đi kèm một số tên sách tiêu biểu (xem Phần II: ĐIỂM SÁCH)

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Полное руководство по выживанию / Джон Уайзман; Пер.: Ю. Суслова. - М. : Астрель, 2013. - 576с. ; 20cm
001(098)/X 26943

002 – Xuất bản

002. Báo mạng điện tử - Những vấn đề cơ bản: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trường Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 311tr. ; 21cm
002.6/74077/74078

003. Vai trò của báo chí nước ngoài trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 1995 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Hữu Chung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 94tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
002.6+33(V)8/LAV 7329

01 – Thư mục học

004. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thư mục sách, tư liệu, báo, tạp chí. - H. : Văn học, 2014. - 583tr. ; 24cm. - (60 năm kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp)
016:9+355(V)(09)21/V 13846/V 13847

02 – Thư viện học

005. Thư viện và nghề thư viện: Tuyển tập bài viết, tham luận về nghề thư viện và sinh hoạt thư viện / Nguyễn Minh Hiệp. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 499tr. ; 29cm
021/V 13991/V 13992

03 – Bách khoa. Từ điển. Sách tra cứu

006. Kỷ lục mới nhất về con người và kỷ lục Việt Nam / Nguyễn Lâm Dũng biên soạn. - H. : Phụ nữ, 2014. - 174tr. ; 24cm. - (Tủ sách bổ trợ kiến thức) Những chuyện lạ có thể bạn chưa biết
03/V 13917/V 13918

007. Kỷ lục mới nhất về thế giới tự nhiên và khoa học kỹ thuật / Nguyễn Lâm Dũng biên soạn. - H. : Phụ nữ, 2014. - 182tr. ; 24cm. - (Tủ sách bổ trợ kiến thức) Những chuyện lạ có thể bạn chưa biết
03/V 13919/V 13920

008. Kỷ lục mới nhất về văn hoá - thể thao và các sự kiện xã hội / Nguyễn Lâm Dũng biên soạn. - H. : Phụ nữ, 2014. - 222tr. ; 24cm. - (Tủ sách hỗ trợ kiến thức)
Những chuyện lạ có thể bạn chưa biết
03/V 13921/V 13922

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

15 – Tâm lý học

009. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Từ điển bách khoa, 2014. - 216tr. ; 21cm
15+293/74236/74237

010. 64 nước cờ trên bàn thương lượng / Roger Dawson; Nguyễn Kiều Vân dịch. - H. : Lao động xã hội, 2013. - 441tr. ; 24cm
158+335.1/V 13858/V 13859

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

011. Giá trị của đạo đức nho giáo trong thời đại ngày nay / Tần Tại Đông chủ biên; Lê Tịnh lược dịch. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 412tr. ; 21cm
1T(N414)/74051/74052

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

012. Giáo trình phật học / Chan Khoon San; Lê Kim Kha dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 668tr. ; 24cm
293(075)/V 13903/V 13904

013. Mật mã Do Thái / Perry Stone; Nguyễn Thị Hảo dịch. - H. : Từ điển bách khoa, 2014. - 206tr. ; 24cm
294.2/V 13915/V 13916

014. Tín ngưỡng tôn giáo và thực hiện chính sách tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Minh Khải chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 315tr. ; 21cm
298(V)/74039/74040

015. Tín ngưỡng truyền thống Việt Nam (Hỏi - đáp) / Đoàn Triệu Long. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 172tr. ; 21cm
298(V)+385.3/74071/74072

016. Dịch học văn hoá cổ truyền / Nguyễn Duy Hình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn hoá thông tin, 2013. - 835tr. ; 24cm.
299+1T/V 13866/V 13867

3K – CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

017. Chủ tịch Hồ Chí Minh = President Ho Chi Minh. - H. : Thông tấn, 2004. - 235tr. ; 29cm

3K5H6/V 14015

018. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hà Nội = President Hồ Chí Minh with Hà Nội. - H. : Thông tấn, 2010. - 255tr. ; 29cm

3K5H6/V 14016

019. Hồ Chí Minh - Hành trình 79 mùa xuân (1890 - 1969) / Đỗ Hoàng Linh sưu tầm, biên soạn. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. - 379tr. ; 27cm. - (Tủ sách Danh nhân Hồ Chí Minh)

3K5H6/V 13999

020. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm: Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và tại các cơ quan, đơn vị năm 2014. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 119tr. ; 15cm

3K5H6/74063/74064

021. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam thời kỳ mới: Sách tham khảo / Đức Vương. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 471tr. ; 21cm

3K5H6+32(V)2/74025/74026

022. Những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc, đất nước và cách mạng Việt Nam. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 450tr. ; 27cm

3K5H6/V 13843/V 13844

023. Theo dấu chân Bác Hồ / Nguyễn Đức Quý. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 226tr. ; 21cm

3K5H6/74041/74042

024. Hồ Chí Minh - the first 474 days of independence / Đỗ Hoàng Linh. - H. : Thế giới, 2013. - 191p ; 21cm

3K5H6+355(V)(09)21/A 12933/A 12934

025. Hồ Chí Minh on the Việt Nam people's armed forces. - H. : Thế giới, 2012. - 188p. ; 20cm

3K5H6/A 12931/A 12932

026. Hồ Chí Minh the nation and the times 1911-1946 / Phạm Xanh. - 2nd. ed.. - H. : Thế giới, 2008. - 196p. ; 21cm

3K5H6/A 12935

027. Hồ Chí Minh thought and the revolutionary path of Việt Nam / Chủ biên: Võ Nguyên Giáp; Người dịch: Lưu Đoàn Huynh. - H. : Thế giới, 2011. - 438p. ; 21cm

3K5H6/A 12929

028. Hồ Chí Minh: A brilliant thinker / Song Thành. - H. : Thế giới, 2012. - 536p. ; 21cm

3K5H6/A 12925/A 12921

029. Hồ Chí Minh: biography. - H. : Thế giới, 2013. - 193p ; 21cm

3K5H6/A 12924

030. How Hồ Chí Minh wrote his testament / Vũ Kỳ. - H. : Thế giới, 2013. - 111p ; 21cm

3K5H6/A 12923

031. President Hồ Chí Minh and the capital of Hà Nội / Chủ biên: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương; Người dịch: Bùi Hương Giang. - H. : Thế giới, 2012. - 132p. ; 22cm

3K5H6/A 12930

032. Hồ Chí Minh: vie et ceuvre. - H. : Thế giới, 2009. - 247p. ; 20cm

3K5H6/F 8479

033. Hồ Chí Minh: vida y obra. - H. : Thế giới, 2013. - 262p. ; 20cm

3K5H6/N 2283

034. Recordando al Tía Hồ: memorias de los anos guerra / Phùng Thế Tài. - H. : Thế giới, 2008. - 274p. ; 21cm

3K5H6/N 2282

3K5 – Toàn tập và các văn tập...

035. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới / Lê Duẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 206tr. ; 21cm

3K5/74091/74092

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

036. Thời dựng Đảng / Thép Mới. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 182tr. ; 21cm

3KV1/74093/74094

037. Trần Phú - Một lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc: Những bài viết về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Trần Phú - Tổng bí thư đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam / Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 99tr. ; 21cm

3KV1(092)/74226/74227

038. Lịch sử đảng bộ xã Vân Tùng (1946 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 252tr. ; 21cm

3KV1(V111)/74156/74157

039. Lịch sử đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc / Đỗ Việt Trì chủ biên. - Vĩnh Phúc : [Knxb], 2000.
- 451tr. ; 21cm

T.1 : 1928-1968

3KV1(V127)/74103

040. Lịch sử đảng bộ tỉnh Lào Cai. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 348tr. ; 21cm
T.3 : 1976 – 1995

3KV1(V115)/74105

041. Lịch sử đảng bộ huyện Điện Biên (1945 - 1975): Sơ thảo. - Lai Châu : [Knxb], 1994. - 179tr. ; 21cm

3KV1(V117)/74100

042. Lịch sử đảng bộ tỉnh Lai Châu / Biên soạn: Nông Minh Quân, Hoàng Bá Ngọc, Nông Minh Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 1999. - 403tr. ; 21cm

T.1 : 1945-1975

3KV1(V117)/74104

043. Lịch sử đảng bộ huyện Bắc Yên (1945 - 2000) / Triệu Quang Tiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 310tr. ; 21cm

3KV1(V118)/74102

044. Lịch sử đảng bộ xã Bình Thuận (1947 - 2010) / Biên soạn: Quách Xuân Quảng, Hoàng Đức Hữu,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 292tr. ; 21cm

3KV1(V119)/74162/74163

045. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng phát huy dân chủ trong hệ thống chính trị ở cơ sở / Hồ Thanh Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 196tr. ; 21cm

3KV3/74083/74084

046. Xử lý tình huống công tác cán bộ của Đảng / Chủ biên: Cao Thanh Vân, Đinh Ngọc Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 151tr. ; 21cm

3KV3/74081/74082

047. Lý luận và kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam về công tác dân vận. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 240tr. ; 24cm

3KV4+32(V)3/V 13881/V 13882

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

048. Một số vấn đề cơ bản của khoa học luận (Dành cho hệ cử nhân chính trị) / Lê Văn Thái chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 154tr. ; 21cm

30+001/74047/74048

049. Khoa học lãnh đạo - Lý thuyết và kỹ năng: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Bá Dương*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 434tr. ; 21cm
301.4+158.9/74055/74056

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

050. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp / *Đặng Thị Loan chủ biên*. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2013. - 655tr. ; 24cm
317.7(075)/V 13848/V 13849

051. Giáo trình tổ chức hạch toán kế toán: Dành cho sinh viên ngành kế toán / *Trần Thị Cẩm Thanh*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 137tr. ; 21cm
317.7(075)/74075/74076

052. Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT theo phương pháp thủ công / *Đặng Văn Sáng*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 546tr. ; 24cm
317.8/V 13907/V 13908

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

053. Hồ Liên - Hoàng Bích Sơn - Nhà ngoại giao đất Việt / *Biên soạn: Phạm Thị Xuân Khải, Hồ Thị Thu Hà*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 344tr. ; 24cm
32(V)(092)/V 13875/V 13876

054. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố - Những kiến thức cơ bản / *Nguyễn Bá Quang*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 151tr. ; 21cm
32(V)1+34V)1/74029/74030

055. Hội người cao tuổi Việt Nam và công tác chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi (Hỏi và đáp) / *Hà Văn Thuật*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 302tr. ; 21cm
32(V)7/74065/74066

056. Ngoại giao nhân dân theo phong cách Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Thị Huyền Trang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 85tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
32(V)8+3K5H6/LAV 7341

057. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa bằng hoạt động phát triển du lịch làng nghề Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Vũ Văn Thu*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 79tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
32(V)8+91(V)/LAV 7354

058. Vai trò của ngoại giao văn hóa trong chính sách của Việt Nam: trường hợp quan hệ với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trương Ngọc Trang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V8)+327/LAV 7304

059. Vấn đề Biển Đông và chính sách của Việt Nam từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Quang Tùng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)8/LAV 7303

060. Những thách thức an ninh - chính trị đối với Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương sau 11/9/2001 và tác động tới Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Việt Linh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N4)/LAV 7306

061. Chiều hướng chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Trung Quốc sau Đại hội XVIII: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phạm Thanh Bình. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)+3KN(414)/LAV 7333

062. Chính sách của Trung Quốc đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương giai đoạn 2002 – 2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Văn Bảo. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)+32(N4)/LAV 7336

063. Ngoại giao văn hóa của Trung Quốc từ năm 2007-2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Ngọc Thủy. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)/LAV 7340

064. Trung Quốc và vấn đề an ninh năng lượng trong khuôn khổ tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Vĩnh Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)+6C2/LAV 7321

065. Tuyên truyền trong chính sách của Trung Quốc đối với vấn đề Biển Đông và đối sách của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Thanh Loan. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)/LAV 7331

066. Sự tham gia của Lào trong hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Oudomsak Sypaseuth*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N441)/LAV 7302

067. Putin với chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đoàn Thúy Nga*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 80tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N519.1)/LAV 7355

068. Chính sách đối ngoại của Pháp dưới thời tổng thống Nicolas Sarkozy: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Tuấn Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N522)/LAV 7328

069. Chính sách đối ngoại của chính quyền thủ tướng Tony Blair: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Hoàng Thị Ái*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N523)/LAV 7314

070. Chính sách đối ngoại của Nam Phi từ năm 1994 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lê Đức Trung*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N681)/LAV 7299

071. Tự thoại: Những ghi chép cá nhân và tư liệu chưa từng được công bố của Nelson Mandela / *Nelson Mandela; Nguyễn Hằng dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 442tr. ; 24cm

32(N681)(092)+N(681)4=V/V 13893/V 13894

072. Chính sách đối ngoại của Mỹ trong vấn đề về môi trường từ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Lê Hoàng Lâm*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 73tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7297

073. Chính sách của Mỹ đối với Myanmar dưới chính quyền Barack Obama: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Diệu Linh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 80tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7327

074. Chính sách của Mỹ đối với Trung Đông thời kỳ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Tạ Anh Tuấn*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7343

075. Chính sách quay trở lại châu Á - Thái Bình Dương của chính quyền Obama và tác động lên quan hệ thương mại Mỹ - Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Thị Thu Hiền*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7330

076. Chính sách Trung Đông của chính quyền Barack Obama: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Hương Giang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7311

077. Đông Nam Á trong chiến lược tái cân bằng của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đinh Thị Hồng Hạnh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7324

078. Sự điều chỉnh chiến lược an ninh châu Á - Thái Bình Dương: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Dương Thị Thơ*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7305

079. Cảm ơn các bạn / Suu tầm, biên soạn: Nguyễn Văn Khoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 214tr. ; 24cm

327/V 13899/V 13900

080. Cạnh tranh ảnh hưởng Trung Quốc - Ấn Độ ở khu vực Đông Nam Á trong hai thập niên đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lê Mai Phụng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7326

081. Cạnh tranh chiến lược Nhật - Trung tại Đông Nam Á hai thập niên đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Anh Tuấn*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N413)+32(N414)/LAV 7351

082. Cạnh tranh Mỹ -Trung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương dưới thời tổng thống Barack Obama (2009-2012): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Hồng Nhung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N711)+32(N414)/LAV 7310

083. Chính sách của Mỹ đối với Nga dưới thời Tổng thống Barack Obama: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phạm Thị Minh Nga. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N711)+32(N519.1)/LAV 7294

084. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc với Việt Nam trong 10 năm đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Xuân Đức. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7356

085. Giới thiệu thị trường Ba Lan, Estonia, Latvia và Litva. - H. : Công thương, 2013. - 111tr. ; 24cm

327+339/V 13860/V 13861

086. Hợp tác giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống ở khu vực biển đông trong khuôn khổ các diễn đàn của ASEAN thời kỳ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Hoàng Thị Thu Phương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7295

087. Hợp tác giữa Việt Nam với các tổ chức phi chính phủ của Mỹ về viện trợ nhân đạo và phát triển giai đoạn 1995-2010: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Trung Hiếu. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 98tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N711)/LAV 7339

088. Hợp tác Lào - UNICEF trong việc bảo vệ quyền trẻ em: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Keophalyvanh Xaysetha. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+34(N441)7/LAV 7350

089. Hợp tác phát triển lưu vực sông Mê Kông trong quan hệ Việt – Lào: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Vilayvone Bouatongmoua. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 77tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N441)/LAV 7296

090. Ngoại giao nhân dân trong quan hệ Lào - Việt Nam từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Ladtanavady Sayasone*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N441)+32(V)8/LAV 7353

091. Nhân tố văn hóa trong quan hệ Việt - Pháp giai đoạn từ năm 1991 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Thúy Hằng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N522)/LAV 7325/LAV 7352

092. Nhân tố Việt Nam trong quan hệ Trung Quốc – ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thu Giang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N414)/LAV 7317

093. Quan hệ biên giới Việt Nam - Trung Quốc: trường hợp Hà Giang - Vân Nam từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lý Thị Lan*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7307

094. Quan hệ chính trị Lào - Thái Lan từ sau chiến tranh lạnh đến 2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Sithiphong Inthivixay*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N441)+32(N443)/LAV 7301

095. Quan hệ Lào - Campuchia từ sau chiến tranh lạnh đến nay (1991-2012): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Kedsana Volaphet*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N441)+32(N442)/LAV 7345

096. Quan hệ Lào - Việt Nam từ năm 1986 đến 2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Thong Sivilay*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N441)+32(V)8/LAV 7347

097. Quan hệ Mỹ - Nhật bản hai thập niên đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đinh Hồng Tranh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N711)+32(N413)/LAV 7318

098. Quan hệ Mỹ - Philippines trong vấn đề tranh chấp biển đông hiện nay (2009-2012): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Thị Kim Vinh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N711)+32(N447)/LAV 7309

099. Quan hệ Mỹ - Trung và tác động đến một số nước ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Thanh Huyền*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 75tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N414)+32(N711)/LAV 7308

100. Quan hệ Nga - Trung trong giai đoạn 2000 – 2008: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phùng Duy Hiệp*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 71tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N519.1)+32(N414)/LAV 7293

101. Quan hệ Trung - Nhật và tác động tới ASEAN sau sự kiện 11/9/2001: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đặng Phương Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 79tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N414)+32(N413)/LAV 7300

102. Quan hệ Việt - Anh từ năm 1991 đến 2011: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Hải Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N522)/LAV 7334

103. Quan hệ Việt - Trung hai thập niên đầu thế kỷ 21: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Anh Tuấn*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7315

104. Quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Pháp từ năm 1991 đến năm 2011: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Ngọc Hoàng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N522)/LAV 7349

105. Quan hệ Việt Nam - EU sau khi ký hiệp định khung về hợp tác năm 1995 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Vương Việt Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8/LAV 7337

106. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Minh Đức. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 120tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N412.1)/LAV 7344

107. Quan hệ Việt Nam - Myanmar hai thập niên đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Dương Thị Cẩm Thương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N444)/LAV 7313

108. Quan hệ Việt Nam - Nam Phi giai đoạn 1993 đến nay: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Chu Lê Dung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N681)/LAV 7348

109. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ năm 1949 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Vũ Huy Hùng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7332

110. Tác động của quan hệ Việt - Trung tới quá trình giải quyết biên giới lãnh thổ giai đoạn 1949-2009: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Hoàng Hải. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7357

111. Thực trạng và triển vọng quan hệ giữa các địa phương Việt Nam và Trung Quốc từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Trí Hiệp. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7338

112. Vai trò của đối ngoại quốc hội đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Kim Chi. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N711)/LAV 7335

113. Việt Nam và vấn đề hợp tác an ninh hàng hải trên biển Đông đầu thế kỷ 21: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Bùi Thùy Linh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8/LAV 7298

114. Cơ chế nhân quyền ASEAN: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phùng Thị Mai Oanh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.03/LAV 7312

115. Tác động của những tranh chấp biển Đông đến việc xây dựng cộng đồng ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Hồ Thái Khanh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.03/LAV 7319

116. Xây dựng lòng tin thông qua hợp tác về môi trường ở biển Đông từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phan Thị Cẩm Mai*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.03/LAV 7316

117. Hợp tác quốc phòng ASEAN và sự tham gia của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đỗ Văn Đáng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51/LAV 7346

118. Vai trò của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong quá trình giải quyết đói nghèo tại Lào: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Sonthana Vangkonevilay*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51+32(N441)/LAV 7323

119. Saperi diplomazia cooperazione: 1973-2013 XL anniversario delle relazioni diplomatiche Italia - Vietnam. - Torino : Centro Di Studi Vietnamiti Onlus, 2011/2013. - 191p. ; 24cm

327+32(V)8+32(N531)/NV 666

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

120. Tổng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư ở Việt Nam đến năm 2020: Song ngữ Việt - Anh / *Lê Xuân Đình chủ biên*. - H. : Thống kê, 2013. - 1020tr. ; 27cm

Ấn phẩm lần thứ 4

33+31/V 13980

121. Giáo trình quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh / Nguyễn Mạnh Hùng,.... - H. : Phương Đông, 2013. - 289tr. ; 24cm

33(075)/V 13841/V 13842

122. Tập bài giảng phân tích hiệu quả dự án đầu tư / Phạm Thị Thu Hà. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 331tr. ; 21cm

33(075)/74069/74070

123. Bất ổn kinh tế vĩ mô ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Hạ Thị Thiều Dao chủ biên.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 234tr. ; 24cm

33.012.2/V 13905/V 13906

124. Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII / Nguyễn Thanh Nhã; Nguyễn Nghị dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 486tr. ; 21cm

33(V)/74256

125. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thủ đô Hà Nội theo hướng hiệu quả và bền vững: Cơ sở khoa học - thực trạng định hướng đến năm 2020 : Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Ngô Thắng Lợi, Bùi Đức Tuân.* - H. : Nxb. Hà Nội, 2013. - 239tr. ; 24cm

33(V)0/V 13835/V 13836

126. Môi trường đầu tư hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Quốc Việt. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 456tr. ; 21cm

33(V)0/74049/74050

127. Thực trạng và các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Thành Công chủ biên. - H. : Thống kê, 2013. - 299tr. ; 24cm

33(V)0/V 13833/V 13834

128. Hải Phòng phát triển kinh tế hài hoà và bền vững. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 136tr. ; 29cm

33(V)5/V 13985/V 13986

129. Ngành công thương tỉnh Bình Phước - Một chặng đường phát triển. - H. : Công thương, 2013. - 98tr. ; 30cm

33(V)5/V 14002/V 14003

130. Phát triển kinh tế vùng của Việt Nam / Nguyễn Trọng Xuân. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 203tr. ; 21cm

33(V)5/74234/74235

131. Thái Nguyên - Cơ hội đầu tư và phát triển. - H. : Văn hóa thông tin, 20?. - 188tr. ; 29cm

33(V)5/V 13989/V 13990

132. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): triển vọng và cơ hội đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Thị Hồng Hải.* - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 79tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(V)8/LAV 7342

133. Hội nhập quốc tế - Thành tựu và những vấn đề đặt ra = Integration - Achievements and emerging issues: Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 3. - H. : Thống kê, 2013. ; 29cm

T.1 - 738tr.

33(V)8/V 13976

T.2 - 758tr.

33(V)8/V 13977

134. Chính sách quốc tế hóa đồng nhân dân tộc và tác động tới ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Thị Bích Liên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(N414)+336(N414)/LAV 7322

135. Kinh tế Trung Quốc - Những rủi ro trung hạn / Phạm Sỹ Thành chủ biên. - H. : Thế giới, 2014. - 319tr. ; 24cm

33(N414)/V 13831/V 13832

136. Giới thiệu thị trường Thổ Nhĩ Kỳ. - H. : Công thương, 2013. - 200tr. ; 21cm

33(N475)/74246/74247

137. Xu hướng lao động và xã hội Việt Nam 2013 trong bối cảnh suy giảm tăng trưởng kinh tế. - H. : Lao động, 2013. - 149tr. ; 30cm

331(V)+301(V)/V 13978/V 13979

138. Công ty: Vốn, quản lý và tranh chấp theo luật doanh nghiệp 2005 / Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đình Cung. - H. : Tri thức, 2013. - 604tr. ; 24cm

334/V 13871/V 13872

139. Quản trị rủi ro xí nghiệp trong nền kinh tế toàn cầu: Nguyên tắc và thực hành / *Dương Hữu Hạnh*. - H. : Lao động, 2013. - 818tr. ; 24cm

334/V 13889/V 13890

140. Tái cấu trúc đầu tư công thành phố Hà Nội đến năm 2020 / Nguyễn Đình Dương. - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 254tr. ; 24cm

335.1/V 13837/V 13838

141. Quản lý phát triển đô thị: Ý tưởng và trải nghiệm / Võ Kim Cương. - H. : Thanh niên, 2013. - 198tr. ; 27cm

338.71+725/V 14004/V 14005

142. Phát triển kinh tế tri thức trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 / Chủ biên: Nguyễn Đình Dương, Nguyễn Thành Công. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 478tr. ; 24cm

338.74/V 13879/V 13880

143. Phát triển thị trường khoa học công nghệ Việt Nam hướng tới 2020: Sách chuyên khảo / Nguyễn Chiến Thắng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 239tr. ; 21cm

338.74/73935/73936

144. Tăng cường kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh trên địa bàn quân khu 7 trong tình hình mới: Luận án tiến sĩ quân sự chiến lược quốc phòng: 62.86.02.03 / Phạm Ngọc Thạch. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 168tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

338.79+355.03/LAV 7361

145. Nguy cơ đánh trùng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với nền kinh tế phi thị trường - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - H. : Công thương, 2013. - 158tr. ; 21cm

339/74244/74245

146. Xuất khẩu sang thị trường Braxin. - H. : [Knxb], 201?. - 167tr. ; 24cm

339.56/V 13862/V 13863

147. Canada - Thị trường còn nhiều tiềm năng. - H. : Công thương, 2013. - 172tr. ; 21cm

339(N712)/74240/74241

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

148. Các mô hình quản lí nhà nước hiện đại / David Held; Phạm Nguyên Trường dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 555tr. ; 24cm

34/V 13852/V 13853

149. Hướng dẫn công tác kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung. - H. : Công thương, 2013. - 221tr. ; 21cm

34(V)/74242/74243

150. Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 111tr. ; 19cm

34(V)/74061/74062

151. Luật quảng cáo năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 202tr. ; 19cm

34(V)/74037/74038

152. Một số vấn đề về giải thích pháp luật chính thức ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Thị Duyên Thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 235tr. ; 21cm

34(V)/74067/74068

153. Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 91tr. ; 19cm

34(V)/74073/74074

154. Quy định pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 159tr. ; 19cm

34(V)/74023/74024

155. Lược sử lập hiến Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 326tr. ; 24cm

34(V)(09)/V 13901/V 13902

156. Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo / Trương Giang Long chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 587tr. ; 24cm

34(V)134/V 13877/V 13878

157. Quy định pháp luật về cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề giấy phép hoạt động kinh doanh chuyên môn đối với người hành nghề cơ sở khám, chữa bệnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 167tr. ; 21cm

34(V)15/74059/74060

158. Sổ tay về quản lý Nhà nước và kỹ năng làm việc dành cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn / Vũ Đăng Minh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 438tr. ; 21cm

34(V)1/74027/74028

159. Pháp luật về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Hoàng Thu Hằng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 322tr. ; 21cm

34(V)8/74035/74036

160. Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 154tr. ; 19cm

34(V)82/74043/74044

161. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 195tr. ; 19cm

34(V)82/74045/74046

162. Quy định mới xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế. - H. : Tài chính, 2013. - 439tr. ; 28cm

34(V)82/V 14000/V 14001

163. Quy định pháp luật về hợp đồng lao động. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 103tr. ; 21cm

34(V)92/74057/74058

164. Vai trò của Lào trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy trong khuôn khổ ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Maninouth Khennavong. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(N45)134 +34(N441)134/LAV 7320

165. Chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 224tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

341.15+91(V)+V24/LC 12524/74176/74177

166. Dọc Đường cơ sở biển Tổ quốc tôi / Hà Minh Hồng chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 157tr. ; 19cm

341.15+91(V)/74310/74311

167. Sổ tay tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam: Dành cho các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển, đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 71tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

341.15+355(V)13/74112/74113

168. Tổ quốc nơi đảo xa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 243tr. ; 19cm

341.15+91(V)/74298/74299

169. Đất biển trời Việt Nam / Lưu Văn Lợi. - H. : Thanh niên, 2014. - 315tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

341.161+91(V)/74180/74181

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

170. Chu Văn An - Người thầy của muôn đời. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 227tr. ; 21cm

37(V)+9(V)(092)/74031/74032

171. Cải cách giáo dục Nhật Bản / Ozaki Mugen; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Từ điển bách khoa, 2014. - 327tr. ; 21cm

37(N413)/74238/74239

172. Hiện đại hoá giáo dục / Vương Bân Thái chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 579tr. ; 21cm

37(N414)/74079/74080

38 – Văn hóa. Văn hóa học

173. Lịch sử cội nguồn di sản văn hoá / Edward TyLor. - H. : Thời đại, 2013. - 795tr. ; 24cm

38(09)+902.7(N)/V 13953/V 13954

174. Văn hoá người Việt vùng Tây Nam bộ / Trần Ngọc Thêm chủ biên. - Tái bản có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 887tr. ; 24cm. - (Tủ sách văn hoá học Sài Gòn)

38(V)/V 13963/V 13964

175. Văn hoá trong chiến lược phát triển của Việt Nam / Đinh Xuân Dũng chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 287tr. ; 21cm

38(V)/74053/74054

176. Văn hoá - Mấy vấn đề từ giai đoạn bản lề (Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX) /
Trương Lưu. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 290tr. ; 21cm

38(V)(09)/73933/73934

177. Phát triển văn hoá với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội / *Trần Thị Minh.* - H. :
Chính trị quốc gia, 2014. - 231tr. ; 21cm

380/74033/74034

178. Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá Việt Nam / *Nguyễn Kim Loan chủ biên, Nguyễn*
Trương Tân. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 347tr. ; 21cm. - (Tủ sách tìm hiểu văn hoá)

384.5/74232/74233

179. Dấu xưa, chuyện cũ Thăng Long - Hà Nội / *Đỗ Thị Hảo chủ biên.* - H. : Phụ nữ,
2014. - 327tr. ; 24cm

385+KV4/V 13923/V 13924

180. Văn hoá thờ nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và Châu Á: Bản sắc và giá trị / *Ngô Đức*
Thịnh chủ biên. - H. : Thế giới, 2013. - 904tr. ; 24cm

385.3+298(V)/V 13829/V 13830

181. Đám cưới người Việt xưa và nay / *Bùi Xuân Mỹ biên soạn.* - H. : Văn hóa thông tin,
2014. - 312tr. ; 21cm

385.4/74230/74231

182. Lễ hội văn hoá ba miền / *Vũ Thuy An biên soạn.* - H. : Thanh niên, 2014. - 403tr. ;
21cm

385.4/74252/74253

183. Tang sự xưa và nay / *Đức Quang.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. -
169tr. ; 21cm

385.4/74308/74309

184. Làng văn hoá cổ truyền Việt Nam / *Vũ Ngọc Khánh chủ biên.* - H. : Văn học, 2013. -
498tr. ; 24cm

385+9(V)/V 13995/V 13996

355 - QUÂN SỰ - KHOA HỌC QUÂN SỰ

185. Phòng chống "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đối với quân đội nhân
dân Lào: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật quốc phòng: 62.86.02.03 / *Phạm Bình Minh.* -
H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 155tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N441)+355.03/LAV 7360

**186. *Тактика победы* / М. И. Кутузов. - М. : ЭКСМО, 2012. - 480с. ; 26см
355+355.03/XV 4007**

**187. *Знаменитые самолеты ВВС России*. - М. : Фонд "Русские Витязи", 2012. - 160с. ; 30см
355(N519.1)748/XV 4006**

**188. *Легенды и мифы отечественной авиации*. - М. : Фонд "Русские Витязи", 2010. - 288с. ; 25см
Выпуск 2
355(N519.1)748/XV 4001**

Выпуск 3
355(N519.1)748/XV 4002

Выпуск 4
355(N519.1)748/XV 4003

**189. *Русские полководцы*. - М. : ЭКСМО, 2010. - 544с. ; 26см. - (Российская императорская библиотека)
355(N519.1)(092)/XV 4009**

**190. *Германская военная мысль*. - М. : Астрель, 2012. - 604с. ; 21см
355(N521)+355.03/X 26942**

355.03 – Nghệ thuật quân sự

**191. *Điệp viên hoàn hảo X6: Cuộc đời hai mặt phi thường của Phạm Xuân Ẩn* / Larry Berman; Đỗ Hùng dịch. - H. : Hồng Đức, 2013. - 389tr. ; 24cm
355.03+N (711)4 =V/V 13911/V 13912**

**192. *Hoạt động của địa phương khi chuyển vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng*: Luận án tiến sĩ quân sự chiến lược quốc phòng: 62.86.02.03 / Khương Xuân Minh. - H. : Học viện Quốc phòng, 2012. - 145tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03/LAV 7362**

**193. *Nghệ thuật đột kích trên biển của hải quân trong tác chiến phòng thủ chiến lược*: Luận án tiến sĩ quân sự chiến lược quân sự: 62.86.02.02 / Nguyễn Văn Hanh. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 146tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355.03+355.75/LAV 7359**

**194. *Nghệ thuật kết hợp phòng thủ, phòng ngự với tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu*: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.62.05 / Nguyễn Như Bình. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 165tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế**

355.03/LAV 7363

195. Nghệ thuật sử dụng tăng thiết giáp kết hợp đột phá với thọc sâu đánh trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / Lê Thái Hà. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 155tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03+355(V)722/LAV 7358

196. Nghiên cứu hoạt động tác chiến pháo binh khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự chiến lược quốc phòng: 62.86.02.03 / Bùi Anh Tuấn. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 164tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03+355.723/LAV 7365

197. Tổ chức chỉ huy cơ động lực lượng chiến dịch tiến công trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / Bùi Như Thủy. - H. : Học viện Quốc phòng, 2013. - 156tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.03/LAV 7364

198. Искусство войны: 3000 год до н. э. - 500 год н. э. / М. Дж. Догерти; Пер. М. Борисова. - М. : Астрель, 2012. - 224с. ; 26cm

Пер. с англ

355.03/XV 4008

199. История военного искусства: Учебник для высших военно-учебных заведений Министерства обороны Российской Федерации. - М. : Воениздат, 2011. - 400с. ; 22cm

355.03/X 26945

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

200. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 174 anh hùng (1949 - 2012) / Nguyễn Văn Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 514tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/74150/74151

201. Biện pháp tâm lý - xã hội ngăn ngừa vi phạm kỷ luật ở hạ sĩ quan, chiến sĩ đặc công: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Hà Ngọc Thanh. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)728+159/LAV 7292

202. Lịch sử Nhà máy A29 (1993 - 2013) / Đỗ Văn Thuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 205tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74+355(V)76/74136/74137

203. Lịch sử Văn phòng Quân chủng Phòng không - Không quân (1973 - 2013) / Phạm Văn Cáp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 210tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74+355(V)76/74118/74119

355(V)(09) – Lịch sử lực lượng vũ trang cách mạng

204. Cục Thi hành án - Biên niên sự kiện (1993 - 2013) / Nguyễn Xuân Đoài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 232tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74160/74161

205. Cục Xe - Máy - Biên niên sự kiện / Phạm Văn Lập chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 518tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 : 1975 – 1995

355(V)(09)/74132/74133

206. Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 7 (1946 - 2011) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 562tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74122/74123

207. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Hà Tây (1947 - 2000) / Trần Phú Hà chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 410tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74124/74125

208. Lịch sử ngành Kỹ thuật Quân đoàn 2 (1974 - 2014) / Nguyễn Văn Quang, Thân Hoài Nam, Nguyễn Văn Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 407tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74126/74127

209. Lịch sử truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 418tr. ; 27cm

355(V)(09)/V 13987/V 13988

210. Những trận đánh điển hình trên chiến trường vùng châu thổ sông Hồng 1945 - 1975 / Lê Mã Lương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 1994. - 302tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2

355(V)(09)/74109

211. Xí nghiệp Thành An 115 - 10 năm xây dựng và trưởng thành (2004 - 2014) / Đinh Văn Thiên biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 126tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74128/74129

212. Chiến dịch tiến công Tây Bắc (Thu Đông 1952) / Nguyễn Giang biên soạn. - H. : Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 1992. - 83tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74099

213. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 615tr. ; 24cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/V 13828/V 13845

214. Điện Biên Phủ - Bản hùng ca vang mãi muôn đời / Đoàn Hoài Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 288tr. ; 24cm

355(V)(09)21/V 13827

215. Điện Biên Phủ - Khúc tráng ca vang mãi: Tuyển các bài đăng trên Báo Nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 563tr. ; 24cm

355(V)(09)21/V 13972/V 13973

216. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lai Châu (1945 - 1954). - Lai Châu : Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, 1998. - 199tr. ; 21cm

355(V)(09)21/74107

217. Những trận đánh trong lịch sử Việt Nam - Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 / Phan Ngọc Liên chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 184tr. ; 24cm

355(V)(09)21+9(V)2/V 14009

218. Đường Hồ Chí Minh huyền thoại - con đường của khát vọng độc lập tự do và thống nhất đất nước. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 439tr. ; 74cm

355(V)(09)22/V 13993/V 13994

219. Đường Hồ Chí Minh trên biển Bà Rịa - Vũng Tàu / Nguyễn Đình Thống, Trần Toàn,... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 110tr. ; 21cm

355(V)(09)22/74300/74301

220. Thiên hùng ca bất tử đường Hồ Chí Minh trên biển / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - H. : Thanh niên, 2012. - 251tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

355(V)(09)22/M 154583/M 154584/M 154585

221. Trung đoàn một thời chiến trận: Hồi ký / Hồ Hữu Lạn. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 522tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/74130/74131

222. How the Vietnamese people's army was founded / Chủ biên: Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà; Chu Thanh Tùng..Người dịch: Phạm Xuân Hùng. - H. : Thế giới, 2012. - 273p. ; 21cm

355(V)(09)/A 12926

223. **Điện Biên Phủ**: Rendezvous with history / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2008. - 479p. ; 21cm

355(V)(09)21/A 12927

224. **The August 1945 revolution** / Trường Chinh. - H. : Thế giới, 2010. - 168p ; 21cm

355(V)(09)21/A 12922

225. **Unforgettable days** / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2010. - 404p. ; 21cm

355(V)(09)21+3K5H6/A 12936/A 12937

226. **The Hồ Chí Minh campaign**: reminisces of revolutionary commanders and political commissars. - H. : Thế giới, 2012. - 306p. ; 21cm

355(V)(09)22/A 12928

227. **Điện Biên Phủ** / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2013. - 316p. ; 21cm

355(V)(09)21/F 8476/F 8477

228. **La révolution d' Aout 1945 au Viet Nam** / Trường Chinh. - H. : Thế giới, 2010. - 248p. ; 21cm

355(V)(09)21/F 8478

229. **Camino a Dien Bien Phu** / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2006. - 443p. ; 21cm

355(V)(09)21/N 2280

230. **Điện Biên Phủ** / Võ Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2012. - 338p. ; 21cm

355(V)(09)21/N 2281

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVTVN

231. **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân các dân tộc thiểu số Việt Nam**. - H. : Văn hóa dân tộc, 1997. - 468tr. ; 21cm

355(V)(092)/74108

232. **Đại tướng Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng đầu tiên**: Hồi ký - truyện ký / Hoàng Văn Thái, Khánh Vân. - H. : Văn học, 2014. - 322tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)/74220/74221

233. **Đại tướng Lê Trọng Tấn - Người của những chiến trường nóng bỏng**. - H. : Văn học, 2014. - 455tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)/74216/74217

234. **Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà lãnh đạo mẫu mực, tài năng**. - H. : Văn học, 2014. - 535tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)/74224/74225

- 235. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Tổng tập.** - H. : Thời đại, 2013. ; 24cm
T.1; Q.1 : Cống hiến to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam - 690tr.
355(V)(092)/V 13981
- T.2 : Nhà lãnh đạo lỗi lạc, danh tướng văn võ song toàn - 714tr.
355(V)(092)/V 13982
- T.3 : Sống mãi với một Vị tướng đức độ tài năng - 670tr.
355(V)(092)/V 13983
- 236. Đại tướng Văn Tiến Dũng - Vị tướng kiên cường, mưu lược.** - H. : Văn học, 2014. - 319tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam)
355(V)(092)/74214/74215
- 237. Đồng chí Chu Huy Mân với cách mạng Việt Nam và quê hương Nghệ An.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 635tr. ; 24cm
355(V)(092)/V 13288/V 14013
- 238. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh với cách mạng Việt Nam và quê hương Thừa Thiên Huế.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 663tr. ; 24cm
355(V)(092)/V 13800/V 13967
- 239. Hồi ức về thiếu tướng Phan Văn Đường / An Bình Minh chủ biên.** - H. : Thời đại, 2013. - 179tr. ; 24cm
355(V)(092)/V 14011
- 240. Mỗi tình đầu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp / Bích Thuận.** - H. : Phụ nữ, 2014. - 148tr. ; 19cm
355(V)(092)+V24/74087/74088
- 241. Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên với cả cuộc đời / Đồng Sĩ Nguyên.** - H. : Văn học, 2014. - 524tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam)
355(V)(092)/74218/74219
- 242. Trung tướng Trần Độ - Cây súng, cây bút đi suốt cuộc đời: Truyện ký / Võ Bá Cường.** - H. : Văn học, 2014. - 359tr. ; 21cm. - (Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam)
355(V)(092)/74222/74223
- 243. Trung tướng Trần Quyết - Người cộng sản trung kiên / Lưu Vinh biên soạn.** - H. : Văn hóa thông tin, 2010. - 459tr. ; 24cm
355(V)(092)/V 13984
- 244. Vị tướng hai danh hiệu anh hùng: Truyện ký / Đoàn Mạnh Phương.** - H. : Thông tấn, 2013. - 258tr. ; 24cm. - (Tủ sách Chân dung tài trí Việt Nam)
355(V)(092)/V 14010

245. Võ Nguyên Giáp qua lời kể của những người thân / Đặng Anh Đào tuyển chọn. -
Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 234tr. ; 19cm
355(V)(092)/74314/74315

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVTVN

246. Kỷ yếu hội nghị rút kinh nghiệm công tác tư tưởng trong quản lý bộ đội ở đơn vị cơ sở 5 năm (2009 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 335tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74144/74145

247. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Tiền Giang (1940 - 1975) / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 396tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74120/74121

248. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị Sư đoàn Bộ binh 316 (1951 - 2006). - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 454tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/74106

249. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội dân tộc thiểu số hiện nay: Sách chuyên khảo / Cao Xuân Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 159tr. ; 21cm

355(V)13/74154/74155

250. Xây dựng đội ngũ cán bộ đầu ngành khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Quang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 183tr. ; 21cm

355(V)13/74152/74153

251. Công tác phụ nữ trong quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 195tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)131+32(V)76/74114/74115

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

252. Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 55tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)135/74110/74111

253. Khoa học xã hội và nhân văn quân sự: Sách tham khảo / Nguyễn Vĩnh Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 459tr. ; 21cm

355(V)135/74158/74159

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVTVN

254. Biện pháp quản lý học viên cấp phân đội trong giờ nghỉ, ngày nghỉ ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Hợp Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7287

255. Biện pháp tâm lý - sư phạm hình thành định hướng giá trị nghề nghiệp sư phạm quân sự cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Phạm Đình Duyên. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 132tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+371.015/LAV 7288

256. Biện pháp tâm lý - sư phạm phát triển kỹ năng điều khiển, điều chỉnh trong giao tiếp cho học viên ngoại ngữ ở Học viện Khoa học quân sự: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Bùi Duy Hiến. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+371.015/LAV 7291

257. Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.3 : Huấn luyện bắn súng đại liên và súng cối 60mm - 419tr.

355(V)5+355.721/74142/74143

T.4 : Huấn luyện lựu đạn và thuốc nổ - 206tr.

355(V)5+355.721/74116/74117

258. Hình thành phong cách chỉ huy cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Nguyễn Quang Huy. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 127tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7289

259. Huấn luyện điều lệnh đội ngũ: Tập bài giảng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 399tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.1

355(V)5/74140/74141

260. Khó khăn tâm lý của giảng viên trong đổi mới phương pháp dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / Lưu Trung Tình. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 136tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7290

261. Lịch sử Trường Quân sự (1974 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Tiến Đâu,... - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 458tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/74134/74135

262. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Đức Hiếu. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7286

263. Huấn luyện thể lực đặc chủng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 70tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)53/74138/74139

264. Tổ chức tập luyện thể dục sáng - thể thao chiều. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 86tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)53+7A/74146/74147

355.722 – Bộ đội thiết giáp

265. Танки: Иллюстрированная история / М. Дж. Догерти; Перевод.: Г.А. Сорокина. - М. : АСТ, 2012. - 303с. ; 21cm

Пер. с. Англ

355.722/X 26944

355.74 – Bộ đội không quân

266. Информационные, специальные, воздушно-десантные и аэромобильные операции армий ведущих зарубежных государств: Информационно-аналитический сборник. - М. : Воениздат, 2011. - 344с. ; 22cm. - (Библиотека офицера)

355.74/X 26946

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

267. Все об оружии и боевой технике / Л. Е. Сытин. - М. : Астрель, 2012. - 160с. ; 26cm

355.9+355.7/XV 4004

268. Легендарное оружие и военная техника / Л. Е. Сытин. - М. : Фолио, 2012. - 160с. ; 29cm

355.9+355.7/XV 4005

355:34 – Quân Pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

269. Quy định bảo đảm kỹ thuật tăng thiết giáp trên đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2013.
- 51tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355:34+355.722/74148/74149

61 - Y HỌC

270. Hồ Đắc Di - Nhà y học triết nhân / Nguyễn Đức Hình chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 523tr. ; 24cm

61(V)(092)/V 13968/V 13969

7 – NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

271. Những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới / Nguyễn Văn Nam biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 248tr. ; 21cm

721/74228/74229

745 – Nghệ thuật trang trí thực hành

272. Bát Tràng - Làng nghề, làng văn / Bùi Xuân Đính chủ biên. - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 591tr. ; 24cm

745+380.2/V 14008

78 – Âm nhạc

273. Hoàng Việt - Nhạc sĩ anh hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 339tr. ; 21cm

78(V)/74306/74307

274. Thư tình gửi một người / Trịnh Công Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 356tr. ; 24cm

78(V)+V26/V 13850/V 13851

275. Trịnh Công Sơn - Ngôn ngữ và những ám ảnh nghệ thuật / Bùi Vĩnh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 323tr. ; 24cm

78(V)/V 13897/V 13898

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

276. Tài năng và danh phận: Bút ký / Hà Minh Đức. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 392tr. ; 21cm

8(V)+V24/74248/74249

277. *Tìm lại di sản:* Tiểu luận - Phê bình / *Lại Nguyên Ân.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 407tr. ; 21cm

8(V)+V25/74304/74305

278. *Không gian văn học đương đại:* Phê bình vấn đề và hiện tượng văn học / *Đoàn Ánh Dương.* - H. : Phụ nữ, 2014. - 271tr. ; 21cm

8(V)2+V25/74089/74090

9 - LỊCH SỬ

279. *Lịch sử nhìn lại dưới góc độ y khoa* / *Bùi Minh Đức.* - Tái bản lần thứ nhất có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 489tr. ; 24cm

9(V)/V 13959/V 13960

280. *Lịch sử Việt Nam* / *Vũ Duy Mên chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 666tr. ; 24cm

T.1 : Từ khởi thuỷ đến thế kỷ X

9(V)/V 13925/V 13926

281. *Lịch sử Việt Nam* / *Trần Thị Vinh chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 699tr. ; 24cm

T.2 : Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV

9(V)/V 13927/V 13928

282. *Lịch sử Việt Nam* / *Tạ Ngọc Liên chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 654tr. ; 24cm

T.3 : Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI

9(V)/V 13929/V 13930

283. *Lịch sử Việt Nam* / *Trần Thị Vinh chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 647tr. ; 24cm

T.4 : Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII

9(V)/V 13931/V 13932

284. *Lịch sử Việt Nam* / *Trương Thị Yến chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 718tr. ; 24cm

T.5 : Từ năm 1802 đến năm 1858

9(V)/V 13933/V 13934

285. *Lịch sử Việt Nam* / *Võ Kim Cương chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 467tr. ; 24cm

T.6 : Từ năm 1858 đến năm 1896

9(V)/V 13935/V 13936

286. *Lịch sử Việt Nam* / *Tạ Thị Thuý chủ biên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 659tr. ; 24cm

T.7 : Từ năm 1897 đến năm 1918

9(V)/V 13937/V 13938

287. Lịch sử Việt Nam / Tạ Thị Thuý chủ biên, Ngô Văn Hoà, Vũ Huy Phúc. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 606tr. ; 24cm

T.8 : Từ năm 1919 đến năm 1930

9(V)/V 13939/V 13940

288. Lịch sử Việt Nam / Đinh Thị Thu Cúc chủ biên, Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 623tr. ; 24cm

T.10 : Từ năm 1945 đến năm 1950

9(V)/V 13941/V 13942

289. Tuyển tập Lê Tư Lành / Lê Tư Lành. - H. : Thế giới, 2013. - 547tr. ; 24cm

Kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh nhà giáo, nhà hoạt động văn hoá - xã hội, nhà nghiên cứu lịch sử Lê Tư Lành

9(V)/V 13909/V 13910

290. Điều cổ hạ kim thi tập / Nguyễn Liên Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 306tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 13965/V 13966

291. Hoàng Hoa Thám (1836 - 1913) / Khổng Đức Thiêm. - H. : Tri thức, 2014. - 738tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 13854/V 13855

292. Người làng Sủi kể chuyện Cao Bá Quát: Ký sự chân dung / Xuân Cang, Cao Bá Nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 711tr. ; 24cm

9(V)(092)+8(V)1/V 13957/V 13958

293. Nguyễn Trường Tộ - Nhà cải cách lớn của Việt Nam thế kỷ XIX / Chương Thâu biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 391tr. ; 24cm. - (Tủ sách danh nhân yêu nước)

9(V)(092)/V 13885/V 13886

294. Nhân vật lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: Sách tham khảo / Vũ Thanh Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. ; 21cm

Q.1 : Chặn đánh quân Pháp ở bán đảo Sơn Trà, đánh thổ phỉ ở Bắc Kỳ - 183tr.

9(V)(092)/74182/74183

Q.2 : Các cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ - 258tr.

9(V)(092)/74184/74185

Q.3 : Chống quân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất - 175tr.

9(V)(092)/74186/74187

Q.4 : Chống Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai - 266tr.

9(V)(092)/74188/74189

Q.5 : Nhân dân Bắc Kỳ, Trung Kỳ hưởng ứng phong trào văn thân chống Pháp - 258tr.
9(V)(092)/74190/74191

Q.6 : Nhân vật trọng yếu trong phong trào Cần Vương - 167tr.
9(V)(092)/74192/74193

Q.7 : Sĩ phu Bắc - Trung Kỳ với phong trào Cần Vương - 191tr.
9(V)(092)/74194/74195

Q.8 : Bắc kỳ hưởng ứng chiếu Cần Vương - 211tr.
9(V)(092)/74196/74197

Q.9 : Nam Trung Kỳ và Nam Kỳ tham gia phong trào Cần Vương - 188tr.
9(V)(092)/74198/74199

Q.10 : Khởi nghĩa nông dân Yên Thế và vụ Hà Thành đầu độc - 325tr.
9(V)(092)/74200/74201

Q.11 : Các nhân vật chính trong phong trào Duy Tân - Đông Du - 194tr.
9(V)(092)/74202/74203

Q.12 : Các nhân vật chủ yếu trong phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ năm 1908 - 207tr.
9(V)(092)/74204/74205

Q.13 : Đông Kinh nghĩa thực - 195tr.
9(V)(092)/74206/74207

Q.14 : Từ Duy Tân hội chuyển thành Việt Nam Quang Phục hội - 155tr.
9(V)(092)/74208/74209

Q.15 : Việt Nam Quang Phục hội (1913 - 2-1917) - 255tr.
9(V)(092)/74210/74211

Q.16 : Các cuộc khởi nghĩa khác - 231tr.
9(V)(092)/74212/74213

295. Phan Đình Phùng - Cuộc đời và sự nghiệp / Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 599tr. ; 24cm
9(V)(092)/V 13943/V 13944

296. Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dân tộc / Biên soạn: Mai Ngọc Chúc, Hoàng Khôi. - H. : Thanh niên, 2014. - 388tr. ; 21cm
9(V)(092)/74250/74251

297. Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt: Miền Bắc. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 506tr. ; 24cm
9(V)(092)/V 13949/V 13950

298. Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt: Miền Nam / *Biên soạn: Vũ Thị Hằng, Lương Ngọc Ánh, Phạm Hà Xuyên.* - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 302tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 13951/V 13952

299. Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt: Miền Trung. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 382tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 13947/V 13948

300. Quốc triều chính biên toát yếu / Cao Xuân Dục chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2013. - 396tr. ; 24cm

9(V)1/V 13868/V 13869

301. Việt sử - những bất ngờ lý thú / Lê Thái Dũng. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 327tr. ; 21cm

9(V)1/73939/73940

302. Xứ đàng trong: Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 - 18 / *Li Tana; Nguyễn Nghị dịch.* - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 282tr. ; 24cm

9(V)1/V 13895/V 13896

303. Hà Giang - 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001). - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 519tr. ; 24cm

9(V114.1)/V 13870

304. Điện Biên-Lai Châu - 50 năm xây dựng và phát triển. - H. : Giao thông vận tải, 2004. - 360tr. ; 360cm

9(V117)+335.2/V 14006/V 14007

305. Lai Châu - Thế và lực mới trong thế kỷ XXI: Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2004) / *Chu Viết Luân chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2004. - 541tr. ; 27cm

9(V117)+33(V)5/V 14014

306. Nam Bộ vài nét lịch sử - văn hoá / Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 319tr. ; 21cm

9(V3)+91(V3)+380.2/74302/74303

307. Tam quốc di sự / Kim Won Jung; Trần Thị Bích Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 502tr. ; 24cm

9(N412.1)/V 13955/V 13956

308. Thư kinh điển nghĩa / Lê Quý Đôn; Ng.dịch: Ngô Thế Long, Trần văn Quyền. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 423tr. ; 24cm

9(N414)/V 13945/V 13946

309. Pyotr đại đế - Người con vĩ đại của nước Nga / Robert K. Massie; Diệp Minh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2014. - 816tr. ; 24cm

9(N519.1)(092)/V 13873/V 13874

310. Nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Nghệ An / Lê Hải Đăng. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 420tr. ; 21cm

902.7(V)/73937/73938

311. Tổ chức và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ nhân dân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 470tr. ; 24cm

902.93/V 13839/V 13840

312. Vespa du ký - Từ Roma đến Sài Gòn / Giorgio Bettinelli'; Ng. dịch: Bích Ngọc, Thu Trang. - H. : Thế giới, 2013. - 431tr. ; 24cm

91+N(531)4=V/V 13891/V 13892

313. Tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam / Biên soạn: Đậu Xuân Luận, Đặng Việt Thủy. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 274tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

91(V)+341.15/74178/74179

314. Sổ tay địa danh Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Trung Hoa, Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 195tr. ; 21cm

91(VT2)/74294/74295

315. Địa bàn Hồng Kông: Sách chuyên khảo tình báo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học Tình báo Quốc phòng) / Đặng Thành Tiên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 526tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N414.1)+355(N414.1)/V 13887/V 13888

316. Địa bàn Belarus: Sách chuyên khảo tình báo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học Tình báo Quốc phòng / Tạ Minh Đức chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 490tr. ; 24cm

91(N 519.3)+355(N519.3)/V 13974/V 13975

317. Việt Nam, Ấn Độ và Tây Nam Á - Những mối liên hệ trong lịch sử và hiện tại / Ngô Xuân Bình chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 479tr. ; 24cm

9:327+327/V 13913/V 13914

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – Tác phẩm văn học Việt Nam trước 1945

318. Huỳnh Thúc Kháng - Tác phẩm chọn lọc / Sưu tầm, biên soạn: Chương Thâu, Phạm Ngô Minh. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 571tr. ; 24cm

V1+9(V)(092)/V 13883/V 13884

319. Thạch Thất hợp tuyển / Nguyễn Văn Trinh. - H. : Văn học, 2013. - 621tr. ; 24cm
V11+V19/V 13997/V 13998

320. Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Triệu Luật. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 675tr. ; 24cm
V13/V 13856/V 13857

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

321. Âm vang Trường Sơn / Nguyễn Trung Thu. - H. : Hội nhà văn, 2013. - 499tr. ; 21cm
V2/74259/74260

322. Tiến Người vào bất tử: Thơ về Đại tướng Võ Nguyên Giáp / *Nguyễn Trọng Tạo chủ biên.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 209tr. ; 21cm
V21+355(V)(092)/74097/74098

323. Võ Nguyên Giáp đi vào bất tử - lệ kết thành thơ / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Thời đại, 2013. - 311tr. ; 24cm
V21+355(V)(092)/V 14012

324. Chuyện tình người lính biển: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 227tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)
V23/LC 12525/74166/74167

325. Con đường xuyên rừng. Tuyển tập truyện ngắn / Lê Văn Thảo. - H. : Văn học, 2014. - 531tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh)
V23/74263/74264

326. Đau đáu Hoàng Sa: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 232tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)
V23/LC 12526/74164/74165

327. Khúc tráng ca về biển: Tiểu thuyết / *Chu Lai.* - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 288tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)
V23/LC 12529/74170/74171

328. Ngạc Xuyên hiền nhân: Tiểu thuyết chân dung / *Thanh Giang.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 335tr. ; 21cm
V23+9(V)(092)/74296/74297

329. Anh hùng biệt động / Thanh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2013. - 281tr. ; 19cm
V24+355(V)(092)/74312/74313

330. Chuyện đời đại sứ: Ký sự nhân vật / *Nguyễn Thị Ngọc Hải.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2012. - 262tr. ; 21cm
V24+9:327/74316/74317

331. *Hoàng Sa, Trường Sa trong ta*: Bút ký / *Chi Phan*. - H. : Thanh niên, 2014. - 235tr. ; 24cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V24/74172/74173

332. *Những người giữ niềm tin cho biển*. - H. : Thanh niên, 2012. - 239tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

V24+341.161/74174/74175

333. *Những người ở ngôi nhà mật*: Ký sự nhân vật / *Khổng Minh Dự*. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 271tr. ; 21cm

V24/74257/74258

334. *Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 295tr. ; 24cm

V24/V 13970/V 13971

335. *Trường Sa biển, đảo yêu thương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 295tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V24/LC 12527/74168/74169

336. *Trường Sa vang mãi bản hùng ca*. - H. : Thanh niên, 2014. - 231tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

V24+91(V)/M 154579/M 154580/M 154581/M 154582

337. *Tiếng bom và tiếng chuông chùa. Đường dài và những đốm lửa. Vừa làm vừa nghĩ*: Trường ca. Thơ. Tiểu luận / *Phạm Tiến Duật*. - H. : Văn học, 2014. - 406tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh)

V25+V21/74261/74262

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Đại tướng Lê Trọng Tấn trong hơn 30 năm của cuộc đời trận mạc đã có mặt ở hầu hết các chiến trường nóng bỏng và đã chỉ huy hàng trăm trận đánh trên cả hai miền Nam - Bắc. Năm 1954, ông là Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312 tham gia chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, trực tiếp chỉ huy cánh quân phía Đông đánh vào Mường Thanh; năm 1975 ông là Tư lệnh trưởng, chỉ huy các binh đoàn từ phía Đông đánh vào Dinh Độc Lập, cơ quan đầu não của ngụy quyền Sài Gòn.

Cuốn sách ***“Đại tướng Lê Trọng Tấn, người của những chiến trường nóng bỏng”*** nằm trong bộ sách ***“Tướng lĩnh Quân đội nhân dân Việt Nam”*** do Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 2014. Sách giới thiệu cuộc đời hoạt động cách mạng của Đại tướng Lê Trọng Tấn cũng như những đóng góp lớn lao của ông cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và quân đội, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Sách gồm 3 phần:

Phần 1: Viết về *Cuộc đời và sự nghiệp* của Đại tướng Lê Trọng Tấn

Phần 2: Tập hợp *Một số công trình nghiên cứu và bài viết của Đại tướng Lê Trọng Tấn về chiến cuộc Đông – Xuân 1953-1954 và cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975.*

Phần 3: *Đại tướng Lê Trọng Tấn trong hồi ức của bạn bè đồng chí đồng đội.* Phần này tập hợp một số bài viết của các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, của các cán bộ, sĩ quan từng công tác, chiến đấu, làm việc bên cạnh Đại tướng. Đọc những trang viết này, người đọc sẽ cảm nhận sâu sắc về một vị tướng có tầm nhìn chiến lược hết sức nhạy bén, một nhà quân sự tài ba lỗi lạc - “một trong những vị tướng giỏi nhất Việt Nam qua các triều đại” (lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp), một vị chỉ huy đức độ luôn có mặt trên những chiến trường nóng bỏng, là tấm gương về tình yêu thương con người với tấm lòng nhân hậu, luôn yêu thương và chia sẻ với đồng đội mọi khó khăn, gian khổ, mất mát, hy sinh.

2. ***“Chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc”*** là cuốn sách nằm trong tủ sách “Biển Việt Nam yêu dấu” của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Sách xuất bản năm 2013, gồm những bài viết, những câu chuyện, bút ký ... của nhiều tác giả do nhà báo Trần Hoàng Tiến (phóng viên Báo Quân đội nhân dân) sưu tầm, tuyển chọn. Đó là bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam; bài phỏng vấn Đại tướng Phạm Văn Trà, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - người đã nhiều lần ra thăm, kiểm tra quần đảo Trường Sa, trực tiếp chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ trên các đảo; bài phỏng vấn Phó Đô đốc Trần Thanh Huyền – nguyên Chính ủy Quân chủng Hải quân về lời thề sắt son, trách nhiệm chính trị của chiến sĩ hải quân nhân dân Việt Nam đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đó là bài viết, bài trả lời phỏng vấn của các nhà khoa học như GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc, TS. Trần Công Trục với những chứng cứ xác thực về lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và

Trường Sa. Đó là những câu chuyện trong ký ức của những người đã từng có mặt ở Hoàng Sa trước khi bị nước ngoài chiếm đóng trái phép. Đó là những tư liệu quý ít người biết đến về các đảo Cồn Cỏ, Cát Bà, Côn Đảo... Nổi bật nhất, chiếm vị trí trung tâm cuốn sách là hình ảnh người chiến sĩ hải quân nhân dân Việt Nam nơi đầu sóng ngọn gió, ngày đêm canh giữ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Ngoài ra sách còn có thêm phần phụ lục giới thiệu một số thông tin về biển đảo Việt Nam và các chứng cứ xác lập chủ quyền.

Thông qua nhiều thể loại báo chí, với thông tin đa dạng, cuốn sách góp thêm tiếng nói đanh thép trước những luận điệu xuyên tạc về chủ quyền biển đảo Việt Nam, đồng thời là lời tri ân đối với những anh hùng liệt sĩ, những người dân đã hiến dâng mồ hôi, công sức và máu xương góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

3. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, tín ngưỡng. Ở Việt Nam có mặt hầu hết các tôn giáo lớn với đông đảo các tín đồ, chức sắc, nhà tu hành của Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo ... Quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân được qui định trong hiến pháp. Qua các giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác tôn giáo và xác định đây là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quan trọng. Đảng ta luôn nhất quán quan điểm tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đoàn kết đồng bào theo hoặc không theo tôn giáo và đồng bào theo các tôn giáo khác nhau.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh âm mưu “diễn biến hòa bình”, thông tin xuyên tạc tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hòng thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc, xác định công tác tôn giáo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và “chủ động, phòng ngừa kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”.

Cuốn sách ***“Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo”*** do tập thể các nhà khoa học thuộc Học viện Chính trị biên soạn, Phó GS, TS. Nguyễn Minh Khải chủ biên; Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2013 giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về tình hình đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; quan điểm, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo và kết quả công tác tôn giáo ở nước ta; đề xuất một số giải pháp cơ bản đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Nội dung tài liệu cung cấp những thông tin cần thiết góp phần phục vụ kịp thời cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng văn hóa, phòng chống “diễn biến hòa bình”

4. Cuốn sách ***Hoàng Hoa Thám (1836-1913)*** ra đời đúng dịp kỷ niệm 100 năm ngày mất của người anh hùng dân tộc (1913-1923) và 129 năm ngày bùng nổ cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống Pháp xâm lược (1884-2013).

Tác giả cuốn sách, Tiến sĩ Khổng Đức Thiêm đã miệt mài nghiên cứu, tra cứu các nguồn tư liệu của cả Việt Nam và Pháp, phát hiện và cung cấp thêm nhiều hiểu biết mới về cuộc đời người anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám, giải đáp được nhiều câu hỏi xoay quanh tầm nhìn chiến lược của người thủ lĩnh trong những năm đầu thế kỷ XX. Tác giả đã có sự phân tích, đánh giá, liên hệ, so sánh cần thiết, trên cơ sở đó đưa ra những nhận định, lý giải bổ sung mới, đánh giá sát hợp và toàn diện hơn về vai trò của thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám và vị trí của phong trào nhân dân Yên Thế trong sự nghiệp chống Pháp xâm lược. Đặc biệt tác giả còn chú trọng đề cập tới sự chuyển biến về tính chất của phong trào từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX trong bối cảnh toàn bộ phong trào đấu tranh yêu nước chống thực dân Pháp đã có sự chuyển biến ngày càng rõ rệt. Mặt khác trên cơ sở các nguồn tư liệu mới được khai thác lần đầu, tác giả còn cho người đọc thấy vai trò của Hoàng Hoa Thám qua các thời kỳ, về quê hương Dị Chế (Tiên Lữ, Hưng Yên), truyền thống gia đình, việc Hoàng Hoa Thám trở thành thủ lĩnh tối cao của khởi nghĩa Yên Thế sau khi Lương Văn Năm bị sát hại, vị trí đặc điểm của phong trào nông dân Yên Thế ...

Đáng chú ý nhất là tác giả đã khai thác, bổ sung nguồn tư liệu mới, góp phần minh họa, làm sáng tỏ hơn về quê hương, gia tộc, vai trò của Hoàng Hoa Thám trong việc đánh dẹp Thanh phi, xây dựng làng chiến đấu, diệt quân xâm lược Pháp; sức cuốn hút của địa hình Yên Thế với các đại thủ lĩnh; các bước phát triển của phong trào Yên Thế; Vai trò của Đội Vần và Kì Đồng ở Yên Thế, kể cả sự trợ giúp cách mạng Trung Hoa (1898-1907)...

Đánh giá về cuốn sách, Giáo sư sử học Đinh Xuân Lâm viết trong *Lời giới thiệu*: “Có thể khẳng định *Hoàng Hoa Thám (1836-1913)* so với các công trình trước viết về khởi nghĩa Yên Thế đã có một bước phát triển mới về nội dung, đáp ứng yêu cầu học hỏi, tìm hiểu của bạn đọc về cuộc khởi nghĩa này” và ông có lời nhắn nhủ “đây là một chuyên khảo xứng đáng được bạn đọc trân trọng đón nhận”.

Sách dày 738 trang (kèm thêm một số ảnh và bản đồ minh họa) do Nhà Xuất bản Tri thức xuất bản năm 2004.

5. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, vai trò to lớn của văn hóa với tư cách là nền tảng tinh thần của xã hội ngày càng được khẳng định. Thực tiễn đổi mới bên cạnh những thành tựu văn hóa to lớn, việc phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới đất nước và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có những tác động tiêu cực tới tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam, đặt ra những vấn đề mâu thuẫn khó tháo gỡ. Trong xã hội xuất hiện ngày càng nhiều những hiện tượng phản văn hóa, phi văn hóa, đe dọa việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa cũng như các giá trị đạo đức truyền thống, thẩm mỹ, nghệ thuật của dân tộc.

Cuốn sách **“Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội”** do TS. Nguyễn Thị Minh nghiên cứu, biên soạn, nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm

2014 đã cung cấp thêm cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển văn hóa và sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Tác giả cuốn sách tập trung nghiên cứu làm rõ nội dung phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội; khẳng định tính đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa, phân tích thực trạng cũng như những vấn đề đặt ra, phương hướng, giải pháp trong việc phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bố cục gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề về lý luận về phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội.

Chương 2: Thực trạng phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội ở Việt Nam hiện nay.